

Tiếng cười nào giữa lòng xã hội chủ nghĩa?

Nguyễn Núi Vua

Bàn đến tiếng cười trong một chế độ công-an toàn-trị như Việt Nam cộng sản, mới nghe thì có vẻ phi lý, nhưng thật ra xã hội ấy đã đầy dẫy tiếng cười phê phán, chống đối chế độ và giới cầm quyền. Sau biến cố 30-4-1975 ở miền Nam, toàn là chuyện đau lòng mà người dân dù không muốn đã cũng phải cười ... ra nước mắt, phải *tức cười*, *buồn cười*, chưa kể những chuyện *mắc cười* và *nực cười*. “Mắc” ở đây có nghĩa là đã đầy, chỉ chực trào ra ngoài, kiểu mắc tiêu, v.v. “Tức cười” là tiếng cười khó nén lại được, lúc nào cũng có thể bùng vỡ ra. Còn “nực cười” thì cường độ và vị trí hơi khác, mang ý mỉa mai và yếu tố hay tái diễn. Chuyện làm tức cười, buồn cười và mắc cười có thể chỉ là chuyện vui, có khi một cách đáng yêu; chuyện nực cười, ngược lại, thường là chuyện bất ngờ, oái oăm, trớ trêu, không thể chịu đựng nổi, phải “tức nước vỡ bờ”. Cái cười như đặt lại mọi vấn đề, quyết định, đưa ra những nghi vấn về giá trị, đề nghị những thái độ hành xử thích đáng, cập nhật nhất.

Cái cười của người Việt có thể và có khi vô duyên có, không nghĩa lý - như Nguyễn Văn Vĩnh vào đầu thế kỷ XX khi đi tìm giá trị văn hoá người Việt Nam đã từng nhận xét (“An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hì, mà dở cũng hì; quấy cũng hì. Nhăn răng hì một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang. Có kẻ bảo cười hết cả, cũng là một cách của người hiền (...). Nhưng mà xét ra cái cười của ta nhiều khi có cái vô tình độc ác;

có cái lão xước khinh người; có câu chửi người ta ..." (*Đông Dương tạp chí*, 1913); nhưng trong nhiều hoàn cảnh lịch sử, người dân Việt đã có những cái cười cay đắng khi phải nếm mùi bất công hay trở thành nạn nhân của bạo lực và luật lệ phi lý: chuyện cung vua phủ chúa thời nhà Hậu Lê (Trạng Quỳnh), phụ nữ bị cấm mặc váy thời Minh Mạng (sắc dụ bắt dân chúng Đàng Ngoài phải thay đổi cách ăn mặc theo người Đàng Trong: "Tháng chín có chiếu vua ra / Cấm quần không đậy người ta hãi hùng / Không đi thì chợ không đông / đi ra bóc lột quần chồng sao đang / Có quần ra quán bán hàng / Không quần đứng nắp đầu làng trông quan"). Rồi đến thời thực dân Pháp, thời "Cải cách ruộng đất" (1953-1956) rồi chế độ toàn trị của đảng Cộng-sản Hà-nội, v.v.

Thật vậy, từ khi chế độ cộng sản thống trị đất nước Việt Nam thì những câu vè và chuyện cười đã bị/được quần chúng 'tức cảnh sinh tình', truyền tụng rộng rãi và thường có tính cách phê phán, châm biếm, mỉa mai. '*Tác giả*' chúng luôn đứng về phía người dân và nạn nhân, phía "dân gian". Thơ vãn và cả vè ở đây mang tính chất đấu tranh, thuộc mặt trận đấu tranh tư tưởng, văn hóa. Từ khi các bộ-lạc trở thành triều-chính và con người hoang sơ thành quan quyền, binh lính thành kiêu binh, quân phiệt, người ta đã có những truyện khôi hài diễn cợt những nhà cầm quyền, dưới mọi chế độ chuyên chế độc tài; những chuyện cười phản ánh thái độ của người dân đối với nhà nước, kể cả nỗi sợ hãi đối với bộ máy công an, đảng trị cũng như nỗi chán ngán của người dân với những luận điệu tuyên truyền của nhà Nước, rồi nạn tham nhũng, những nỗi ác cảm của người dân đối với giới lãnh đạo, khinh bỉ sự yếu kém, bất lực của việc cai trị đất nước - nhưng lúc nào cũng tự xưng là 'ưu việt', 'hàng đầu', v.v.

Chuyện cười là một lãnh vực truyện kể dân gian rộng lớn, đa dạng, phức tạp bao gồm những *hình thức* được gọi bằng những dụng-từ khác nhau như truyện tiểu lâm, truyện khôi hài, truyện trào phúng, truyện trạng, giai thoại hài hước,... Tiếng cười sinh học mang tính bản năng, vô thức phát ra do phản ứng của thể-lý một cách đơn thuần, trong khi, tiếng cười tâm lý xã hội biểu thị thái độ, bộc lộ tư tưởng, tình cảm của con người. Tiếng cười tâm lý xã hội có hai loại *tán thưởng* và *phê phán*. Tiếng cười phê phán là cái cười trong truyện cười, cái cười phát ra từ cái đáng cười. Cái đáng cười chứa đựng cái *hài* hiểu theo nghĩa triết học, nghĩa là ngầm chứa mâu thuẫn bên trong. Đó là mâu thuẫn giữa

cái xấu và cái đẹp, cái giả và cái chân,... Nói chung, truyện cười có chức năng trí tuệ; dùng quan sát, đánh giá, xét nghiệm, phê phán để nhận diện giả-chân, rút ra kinh nghiệm, tìm ra sự thật và phổ biến, quảng bá cho người khác biết và hiểu. Mặt khác, về tâm lý, chuyện cười và cái cười còn là phương tiện phản kháng, là vũ khí chống bạo lực, cưỡng quyền, giả hình, và cũng là cách tự thỏa mãn của người bị thua, của kẻ bị trị,... mà còn chứng tỏ những sự ngạc nhiên, tinh ngộ! Một thái độ có lúc chính trị, có khi trí thức.

Chuyện cười, thơ biếm nhằm chế giễu, bằng văn chương những sự việc trái tai, gai mắt trong đời sống. Truyện cười nhẹ nhàng, thâm thúy là những truyện khôi hài nhằm giải trí, cao và phức tạp hơn có truyện trào phúng cốt yếu phê phán và truyện tiêu lâm (có thể thuộc hai loại trên nhưng thêm yếu tố dung tục). Cái cười cũng như ngôn ngữ là những hiện tượng riêng biệt của con người; và cái cười có chức năng xã hội, quan sát (observatoire) và giám sát (surveillance) của xã hội. Truyện cười dân gian có mục đích mua vui, giải trí, nó cũng có tính chất phê phán, nhẹ nhàng và cả nặng lời, những thói xấu của con người, cái ngu dốt của kẻ cai trị; phê bình thói hư tật xấu, đả kích cái ác, từ vua chúa, quan lại đến cường hào ác bá, ông đồ, thầy chùa, thầy pháp, thầy lang, chính trị viên, v.v. Truyện cười nhắm cười một số nhân vật (Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Trạng Lợn, v.v.) nhưng thật sự nhắm tập đoàn một lũ; hoặc ca ngợi, thán phục, đã dũng cảm, mưu trí đấu tranh chống cái xấu, cái ác của một nhân vật truyền tụng (Trạng Quỳnh,...). Đối tượng, chủ đề thường đa dạng: từ cảnh vật thiên nhiên, việc và người, tình huống, đến phong hóa, chính sách, v.v. Triết gia người Pháp Henri Bergson trong *Le Rire* cho rằng cái cười rất nhân bản là vì vậy: cái cười đưa đến giải thể, nguôi giận và phải tha thứ, ... “Nhấn rằng hi một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang” theo cách nói của Nguyễn Văn Vĩnh.

Chuyện cười có thể dùng nhiều *phương pháp* như dùng nghịch lý, lưỡng nghĩa, đa nghĩa, nói lái, chơi chữ, nhại văn, nhại lời, úp mở, v.v. Tác giả chuyện cười dùng thủ thuật ngôn ngữ, tu từ học để nhấn mạnh, ám chỉ, nói toạc ra,... Ngôn ngữ cười là thứ ngôn ngữ khai phóng, mở, và truyện cười có cố gắng xây dựng ngôn ngữ, hình ảnh, vần điệu nhưng không nhằm cái Đẹp nghệ thuật như là chủ đích, mà đối tượng, mục đích ở ngay đời sống thực tại, ở những biến cố thời sự, v.v.

Nhiều bài Về có thể xếp vào loại chuyện cười, là một thể loại dân

gian khác, bàn, nói chuyện khen chê thành văn có vần có điệu và có thể diễn ca. Vè có mục đích thông tin trực tiếp, về đủ mọi đề tài, nhân vật. Vè có tính dân-gian, thường là những bài nặc danh ngắn gọn, bàn chuyện thật, người thật. Khác với thể loại ca dao, vè thường dùng văn phong bình dân, dung tục, tinh quái, châm biếm. Vè còn mang tính thời sự, vì nói đến các sự kiện vừa xảy ra ngay trước mắt, tác giả chúng nhảy bèn nắm bắt tinh tú sự kiện và ghi nhanh thành vè để dễ lan truyền đi: Vè chàng Lía, Vè thầy Thông Chánh, Vè Tây cướp nước, v.v. So với Vè, chuyện cười và các biến-thể như truyện kể trào phúng, chuyện tiếu lâm (Trạng Quỳnh) hay thơ Bút Tre, đa dạng hơn trong cùng mục đích đả kích chế độ. Nếu Vè có tính đại chúng thì các thể loại chuyện cười thường xuất phát từ giới sĩ phu, học thức. Nhưng cả hai thể loại đều là sản phẩm của các tác giả *vô danh* trong đó biểu lộ tinh thần phê phán khi phản ánh những sự thật phũ phàng; một cách giải tỏa những ẩn ức tâm lý và những phản kháng tinh thần. Là sản phẩm của đời sống thực tế, bộ môn văn học này dễ truyền cảm và dễ tìm được đồng thuận vì căn bản giản dị, nhẹ nhàng, dễ truyền thông và lưu trữ.

Chúng tôi sử dụng không phân biệt Vè và các hình thức khác nhau của chuyện cười để trình bày sự xuất hiện và ý nghĩa của các thể loại dân gian này vào thời điểm sau ngày 30-4-1975, ở miền Nam Việt Nam. Một 'nền' văn chương bình dân (và bác học) và phản kháng đã phát sinh từ những thực tại đau thương do việc miền Bắc cộng-sản đã 'thắng' miền Nam cộng-hòa, gây ra. Trái với hai thời đệ nhất và đệ nhị Cộng hòa, ở miền Nam rất ít giai thoại và tiếu lâm chi trích chế độ, chỉ từ khi cộng sản chiếm trọn nước thì những chuyện cười, chuyện tiếu lâm và văn học dân gian nở rộ, phong phú về nội dung cũng như hình thức và thể loại, đã trở thành một thứ của ngụ sử của thời đại nhiều nhượng này cũng như đã là thứ 'nghệ thuật' được sự đồng thuận nhiều nhất: 'tác giả' chúng và người tiếp nhận dễ đồng cảm và đồng tình! Và loại văn tự bản chất không tác giả và không văn bản này lại thoát khỏi vòng kiểm tỏa của kiểm duyệt và chế độ công an! Càng đọc tài, toàn trị, công an trị, càng có những 'tin tức' thoát qua những ngã truyền khẩu, tin đồn, và gần đây Internet: nhiều câu vè, chuyện cười do người dân làm ra đã được truyền tụng rộng rãi khắp cả nước và ra đến hải ngoại. 'Hệ thống' thông tin song hành này hấp dẫn và được tìm tới hơn những thông tin báo chí và truyền hình truyền thanh 'lưỡi gổ' của đảng và

công cụ Nhà Nước đã thanh lọc và nhiều lúc bỏ qua những biến cố, tin tức ngay trong thành phố hoặc đất nước. Hơn nữa, điểm nổi bật là tất cả có cùng một nội dung và luận điệu, làm nên một thứ cộng đồng văn chương 'cộng hòa'!

Từ những ngày đầu cưỡng chiếm miền Nam, bộ máy tuyên truyền của cộng-sản Hà-nội đã bị phản ứng ngược: những tuyên truyền như con vẹt rằng miền Nam "phồn vinh giả tạo", rằng "máy chém của Mỹ Diệm ở miền Nam nhà nào cũng có", còn ngoài Bắc bất kỳ cái gì cũng có dư thừa, nào "kem ba màu ăn không hết phải phơi khô để dành", "ti vi ngoài Bắc chạy đầy đường", "ngoài Bắc trái cà chớn to như cái thau",... không thuyết phục được ai nữa và thực tế thì anh cán ngổ thềm thuồng những "cái nồi ngội trên cái cốc", những "đồng hồ không người lái", v.v. Từ thất vọng phát sinh một dòng văn chương đặc biệt của thời điểm đó. Ai đó đã nhái thơ Tản Đà nói lên tâm trạng người trí thức Miền Nam sau ngày 30-4-1975:

- Thiệu Kỳ hai đứa đi đâu,
Mà Dinh Độc Lập âu sâu nằm kia?
Thiệu Kỳ đã téch từ khuya,
Để cho nón cối nó về ở thay.
Dép râu trong đó phơi đây,
Ngoài này sách quý ta bấy bán "son".
Quê hương tím ngắt hoàng hôn,
Bữa lưng, bữa vực thêm cồn lòng ta.
Không riêng trí thức, mà dân chúng cũng than thở thành lời:
- Mồ cha thằng Thiệu rời dinh,
Để tao ở lại đào kinh mỗi ngày.
Thiệu ơi, mày cứ ở đây,
Thì tao đâu phải đọa đầy sớm hôm!
Mày bỏ chạy là mày khôn
Mày mà ở lại, lấm trôn cả đời.
- Mỹ đưa Kỳ Thiệu đi rồi,
Để ta ở lại chịu đời đắng cay.
- Đả đảo Thiệu Kỳ,
Mua cái gì cũng có.
Ứng hộ Hồ Chí Minh,
Mua cái đinh cũng phải xếp hàng.

Đáp lại tuyên truyền luỹ gổ của đảng CSVN, người dân đã phải thốt lên: “Ngày xưa chống Mỹ chống Tây / Ngày nay chống gậy ăn mày áo com”. Việt cộng tuyên truyền rằng miền Nam bị Mỹ nguy đô hộ, bóc lột để biện minh việc lập trò Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam; lúc mới về thành, Mặt Trận được cò môi đóng vai quân quản, đã lớn miệng tuyên bố “nhà chúng ta ở, vợ chúng ta lấy, con chúng ta bắt làm nô lệ” (lời Nguyễn Hộ), không ngờ bọn họ cũng chỉ là những con cò thí của một cuộc cò gian, người Mặt Trận giải phóng bị ‘phỏng giá’ - vậy mà vẫn có người hùa theo ‘cách mạng’, trong khi quân cán chính của miền Nam xuống cấp:

- Cán bộ tập kết miền Nam
Múi chanh vắt cạn vỏ nằm gốc me
Đầu đường Đại tá vá xe
Cuối đường Trung tá bán chè đậu đen
Giữa đường Thiếu tá rao kem.
Mấy thằng cách mạng bon chen làm gì
Bọn này mặt mũi đen sì
Để cho chết hết sá gì bọn bây
Ngày xưa chống Mỹ chống Tây
Ngày nay chống gậy ăn mày áo com.

Dù đóng vai quân quản không được mấy ngày tháng, nhưng chính phủ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũng có quốc ca do Huỳnh Minh Siêng tức Lưu Hữu Phước soạn. Họ rồi ra nhận chân đã bị lợi dụng, tẽn tò, và người dân bèn sửa lời ‘quốc ca’ này:

- Hủ tít, bò kho, bánh canh, bò tái, cháo huyết,
Một đĩa bánh cuốn, bánh bao cùng với bún ốc.
Đây com chiên ốp la, lòng bò xào, cháo gà,
Com tấm hay ba tê bánh mì...
Đây chả chiên, bì cuốn. Đây thịt nai chiên bơ.
Măng cụt, sầu riêng, chôm chôm thêm chuối già.
Ăn chuối xong xuôi rồi uống trà,
Cà phê, cô ca, trà chanh, đá đường,
Cà phê, cô ca, trà chanh, đá đường.
Trà đá với đường giờ đã uống hết rồi,
Thì đem thuốc lá ra hút.
Dùng thuốc, có thuốc lò,

Bình dân hát “Bastos”,

Còn sang hơn nữa “Capstan, Con Mèo”.

Thật vậy, Sài-Gòn, hòn ngọc viễn đông, nay đã vào tay quý, tên cũng phải đổi nhưng chỉ trên văn kiện, còn thì dân chúng và người người vẫn gọi là ‘Sài-Gòn’ - Sài-Gòn muôn đời vẫn là biểu tượng của cái Đẹp, của tự do và cuộc sống dù xô bồ nhưng nhiều hy vọng:

- Đường Sài gòn vừa dài vừa đẹp

Gái Sài gòn cũng đẹp như tiên

Cho nên cộng sản đổi tên

Để muôn năm bác... được ghiên gái to

Chị em chỉ mặt bác Hồ

Về ngay quê Nghệ, cái đồ không com

Trả lại tên cũ đã chôm

Bỏ ngay tên mới lôm côm, giả cây

Chí Minh nay đã đến ngày

Ly tình lột cáo hiện ngay... đuôi chôn

Rồi đến nạn phình lừa bắt giam các quân dân cán chính của VNCH, rồi ba lần đổi tiền chỉ cho mỗi gia đình được tối đa 200 đồng, một biện pháp tước đoạt trắng trợn tài sản người dân của nhà cầm quyền Hà Nội. Người dân miền Nam đã có hai câu thơ: “Năm đồng đổi lấy một xu / Thằng khôn đi học, thằng ngu làm thầy”. Chúng phá giá tiền của kẻ bại trận, 100 đồng của miền Nam chỉ đổi được một đồng bạc Hồ (nhưng ngày nay thì ở Việt Nam ai cũng là ... triệu phú vì tiền Hồ đã trở nên mảnh giấy lộn!). Đời sống trở nên khó khăn, hiểm nghèo, trở thành địa ngục, Cộng-sản Hà-nội đã dùng *chế độ quản lý dạ dày* con người qua hình thức hộ khẩu để đàn áp người dân miền Nam như đã áp dụng ở miền Bắc từ hơn hai thập niên trước đó. Đây là một chế độ thâm độc của Hà-nội: ai chống đối, không phục tùng thì không có gạo và nhân phẩm con người xuống cấp cũng chỉ vì miếng ăn:

- Ngày xưa roi điện thì om,

Ngày nay roi gạo hao mòn thịt xương.

Ngày xưa nô lệ có com,

Ngày nay độc lập xương sườn lòi ra.

- Ai sinh ra cái củ mì

Hỏi để làm gì? Đáp: Để mà ăn.

Ai sinh ra hột bo bo

Chẳng để nuôi bò, lại để nuôi dân.

Tức là sau việc ăn độn với sắn cũng không đủ no, người dân đã phải ăn bo bo, là thực phẩm dành cho súc vật, do các nước ‘anh em’ Đông Âu viện trợ. Vì thế, đã có những câu: “Hoan hô độc lập tự do / Để cho tớ nhá bo bo sái hàm”.

- Nhân dân thì chẳng cần lo

Đảng ta lo sắn bo bo mỗi ngày

Hãy chăm tay cấy tay cấy

Nhịn ăn nhịn mặc chờ ngày vinh quang.

Thêm dị bản, từ khi CS Hà Nội ưu việt xuất cảng lao động và phụ nữ; lại thêm một phương pháp ưu việt làm tiền dân: họ phải đóng “hụi chết” cho cán bộ:

- Nhân dân thì chẳng cần no

Nhà nước no sắn, tiền đô ních đầy

Nhân dân chẳng chóng thì chầy

Làm thuê nuôi đảng kiếp này. công toi !

- Đi làm hợp tác hợp te

Không đủ miếng giẻ mà che cái l...

Ăn uống không no, không đủ chất bổ dưỡng, người dân miền Nam cũng không có đủ vải may mặc. Mỗi năm, người dân chỉ được chế độ tem phiếu cấp cho vài thước vải thô, xấu. Bởi vậy, trong dân gian đã có một loạt các câu châm biếm như sau:

- Tay cầm hai thước vải thô

Rung rung nước mắt ơn nhờ đảng ta

May quần thì để vú ra

Nếu như may áo thì ra... hở đồ

Vội đem ảnh Bác chụp vô

Nếu không cứ để tô hô Bác cười

- Một năm hai thước vải thô

Nếu đem may áo cụ Hồ lộ ra

May áo thì hở lá đa

Chị em thiếu vải hoá ra lỏa lỏa

Vội đem cất ảnh bác Hồ

Sợ rằng bác thấy tô hô bác thèm

- Ai sinh thằng Cáo thằng Hồ

Để em đói rách, tô hô không quần

Ai sinh thằng Duẩn thằng Duân
Em đã không quần, cái áo cũng không
Ai sinh thằng Sắt thằng Đồng
Em đã mất chồng mất cả thằng cu
Ai sinh thằng Khu thằng Khu
Tổ cha tổ mẹ bỏ tù toàn dân

Nghèo nên mắc eo, người lính thơ Vũng Lội Làng Ngang của cụ Tam Nguyên Yên Đổ bèn 'sáng tác' ra bài Lỡ Ông Cuội: Ông Cuội xưa có đền thờ ở làng Ngang thuộc tỉnh Hà Nam, thời nay thì có cái lăng của một nhân vật không khá hơn:

- Qua đường Ngọc Hà có chỗ lội,
Có lăng ông Hồ cao vòi vọi.
Đàn bà đến đấy vén quần lên,
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.
Ông Hồ ngồi trên mím miệng cười
Cái gì trắng trắng như con cú?
Đàn bà khép nép đứng lên thưa:
- Con trót hó hênh ông xá tội.
- Không! Không! Con có tội chi mà,
Lại đây ông cho giống ông nội.
Từ đấy Việt cộng đẻ ra cuội
Đẻ ra toàn một phường nói dối.

Đám cán bộ phương Bắc với chủ thuyết ngoại lai đã trở thành đối tượng cho những bất mãn, ai oán, than van cũng như mĩa mai châm biếm, đôi khi thẳng thừng với lời lẽ rất ư sỗ sàng và (rất) tục tĩu. Loại hài hước này còn là thước đo những bất công và điều xấu của chế độ và thước đo này càng dài càng nhiều thì càng thể hiện rõ ràng mức độ oán hờn của nhân dân đối với đám thống trị phi nhân:

- Cướp đường, cướp chợ, cướp sông
Cướp sâu, cướp cạn, cướp trong, cướp ngoài
Cướp đồng, cướp xuống thôn Đoài
Dân ta căm giận hoài hoài không quên.

Những lời tuyên truyền phỉnh gạt của bọn cán bộ thật ra chúng chỉ nhắm ăn trên ngồi trước:

- Rau muống bổ hơn nhân sâm
Khoai lang củ sắn là phần của dân.

Cán bộ chỉ chức ăn phân
Thủ trưởng, cục trưởng là quân cướp ngày.
- Đảng là mẹ, Bác là cha
Từ khi Bác chết, Đảng ta góa chồng
Sinh ra rặt rấn vắng rỗng
Thạch Sanh không thấy, Lý Thông quá nhiều.
- Công nhân giai cấp tiên phong
Đói ăn, vác nặng, lưng còng mắt hoa
Một người làm việc bằng ba
Để cho lãnh tụ xây nhà xây lảng
Mọi người thi đua làm hăng
Để cho lãnh đạo ăn nằm thành thoi
Công nhân vợ ốm con côi
Lãnh đạo nhà gác, xe hơi bộn bề
Bao giờ cho hết trò hề?
- Chủ tịch nằm ngủ trong lảng
Trung ương nghỉ mát, lảng xăng trở tài
Phu nhân buôn lậu dài dài
Cô chiêu cậu ấm nước ngoài yên thân
Chung qui chỉ chết thằng dân.
- Gia đình giò chẳng có tiền
Ốm đau lại viếng, tật nguyên lại mang
Ruộng đồng, cây trái bỏ hoang
Không người săn sóc, hoang tàn rất mau.

Đi họp khu phố lúc cộng-sản Hà-nội mới chiếm miền Nam là một cực hình (cứ phải hô và nghe những khẩu hiệu rỗng tuếch, và phải nhìn hình 'bác' chằm chệ chỗ cao nhất), cho nên đã có người nghĩ ra câu đáp: «Trụ sở treo hình bác Hồ, / Vợ ta cũng có... cái đồ mang theo».

Với người Việt Nam, người chết thường được kính trọng, người ta không bàn tới, không nói xấu, ngay cả ma quỷ. Khổng Tử ngày xưa từng khuyên đệ tử 'kính nhi viễn chi' ma quỷ, nhưng với 'bác' thì ở miền Nam sau ngày 30-4 (và trước đó ở Bắc) đã bị đem ra để chê bai, trách móc, xách mé, chửi thề, nói tục,... Những hình ảnh 'bác' 'cha già dân tộc', 'yêu nhi đồng', 'độc thân' vì việc đảng, v.v. đã trở thành trò hề, càng hề và loạn hơn nữa khi những chuyện thâm cung dân dần được phơi bày ra trước ánh sáng. Số lượng vè và truyện cười về 'bác Hồ' có

thể xem là rất lớn, chứng tỏ sức sáng tạo của người dân, từ bình dân đến trí thức và cả cựu đảng viên, đồng thời chứng tỏ ‘bác’ là đối tượng châm biếm thú vị nhất! Người dân Việt ghét nhất những kẻ ăn cháo đái bát, giả hình, phỉnh gạt (‘chú phỉnh’), v.v. nhất là khi nhân danh những hình tượng cao quý như ‘tổ quốc’, đó là lý do ‘bác’ Hồ bị nặng và tục tĩu nhất (cũng như thời khác là những kẻ tu hành, nhà nho bị uẩn ức,...).

- Bác Hồ chết phải giờ trùng

Cho nên con cháu nữa khùng, nữa điên

Thằng khôn thì đã vượt biên

Đứa nào ở lại hồng điên cũng khùng

- Bác Hồ chết phải giờ trùng

Cho nên con cháu nữa khùng nữa điên

Bác Tôn chết phải giờ thiêng

Cho nên con cháu vượt biên ùng ùng

Trước tệ nạn tham nhũng của các cán bộ - đã thành cơ cấu tồn tại được xem như tự nhiên, người dân đã phải than thở như sau:

- Thi đua làm việc bằng hai

Để cho cán bộ mua đài mua xe

Thi đua làm việc bằng ba

Để cho cán bộ xây nhà lát sân

Đường cùng, người dân đành phải tính chuyện vượt biên để rời vào hoàn cảnh bi đát khác:

- Nguyệt lạc ô đê, sương mãn thiên,

Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.

Giữa canh khuya, nghe tiếng ai thỏ thẻ bên thuyền.

Hỏi thăm người quân tải... vượt biên đi nơi nào!?

Lời tức cảnh ‘hay’ như vậy nếu không phải của người trí thức thì cũng là văn nhân!

Hiện tượng cải biên hay chơi chữ trong vè và truyện cười là một hiện tượng khá thú vị. Đây không phải là vấn đề dị bản, phiên bản, mà vấn đề chơi chữ ở đây thường để đạt mục đích tạo sự hài hước, bông đùa. Và không chỉ đơn thuần là hình thức chơi chữ giải trí, các câu vè cải biên, các từ cấu kết theo lối chơi chữ cũng đôi khi có sức mạnh châm biếm, phê phán một cách sâu sắc và sáng tạo, như những tiểu lâm chính trị, như dân gian dùng những mẫu tự đầu của nhóm chữ «Xã Hội Chủ Nghĩa» biến thành những nhóm chữ: Xạo hết chỗ nói, xóa hết chữ

nghĩa, xuống hàng chó ngựa, xếp hàng cho ngay, xếp hàng cả ngày, xếp hàng cả năm, xuống hàng chó ngựa, xuống hố cả nút, v.v. để phê phán những ‘kết quả’ thật sự của chế độ toàn trị.

Việc đổi tên hai con đường Tự Do và Công Lý tại Sài Gòn, người dân Việt đã có hai câu thơ sau, tình cờ của việc đặt tên đường đã trở thành sự thật lịch sử, xã hội:

- Nam Kỳ khởi nghĩa, tiêu Công Lý

Đông Khởi vùng lên, mất Tự Do

Nuôi dân bằng hột bo bo

Ốm đau thì được nằm co ngoài đường.

Mặt thật của những chiêu bài tuyên truyền nay đã rõ mười mươi:

- Tự do chết đói với nhau

Độc lập đứng dậy làm trâu kéo cày

Ba bảy hai mươi một ngày

Hạnh phúc tràn đầy là đập xích lô.

- Tự do chết đói cả nhà

Hạnh phúc vợ góa, mẹ lòa, con cô

Độc lập kiểu ấy... thì thôi!"

Độc tài giết chết người vô tội,

LẬP nhà tù thêm thay học đường.

TỰ bán nước mình cho Xô Viết,

DO lòng tàn bạo, kẻ bắt lương.

HẠNH ngộ chi là mơ mộng hão,

PHÚC đâu chẳng thấy, thấy đau thương.

- "Bảng đỏ sao vàng, ta ấm no

Lộng kiếng bác Hồ, có Tự Do"

- TỰ DO do chết đói với nhau,

ĐỘC LẬP đứng dậy làm trâu kéo cày.

Ba bảy hai mươi một ngày

HẠNH PHÚC tràn đầy, là đói với rách.

Việt Cộng là vua ('chú phình') chúa trùm dùng mỹ từ để đánh lừa thiên hạ, sau những "độc lập", "tự do", "hạnh phúc" là những "học tập", "cải tạo", v.v.

- Lao động là vinh quang

Dại ngang thì chết đói

Khôn ngoan thì đừng nghe xúi

Hay nói thì đi ở tù
Lù khù thì đi kinh tế mới
Muốn kiếm lợi phải biết mánh mung
Chớ dại mà theo chủ nghĩa anh hùng
Chỉ có khùng mới nghe cộng sản.

Dân gian đã có chuyện thằng Bòm, thời nay cũng có khác gì xưa,
thằng Bòm chỉ đổi tên và hết còn đại diện cho một giai cấp văn hóa nào:

- Họ Hồ có cái mặt mo
Bác Kinh xin đổi ba bò chín trâu
Hồ rằng Hồ chẳng lấy trâu
Nga Xô xin đổi một xâu cá mè
Hồ rằng Hồ chẳng lấy mè
Bác Kinh xin đổi một bè gỗ lim
Hồ rằng Hồ chẳng lấy lim
Nga Xô xin đổi đôi chim đôi môi
Hồ rằng Hồ chẳng lấy môi
Bác Kinh xin đổi máu tươi: Hồ cười
Nga Xô thêm tí thịt người Việt Nam.
Mặt mo, Hồ đúng Việt gian!

Và ngày nay cũng có thằng Cuội, cái khác là nay Cuội được tôn
kính thành 'bác':

- Họ Hồ ra đứng ngắm trăng
Thấy chú Cuội nằm dưới gốc cây đa
Họ Hồ mới gọi Cuội ta
Rủ thì nói láo xem là ai hơn
Nghe Hồ miệng nói ngọt tron
Cuội vội quì xuống xin tôn làm thầy.

Trong tình cảnh đó và sau thời gian đầu 'tiếp cận' với người phương
Bắc, phụ nữ miền Nam khi lập gia đình đã dễ so sánh anh cán bộ và
lính Ngụy; ngoài những chuyện mà Đào Hiếu đã viết trong truyện *Nỗi
Loạn* xuất hiện năm 1993, dân gian có thêm những câu 'tục ngữ' để đòi:

- Khoai lang úng nước, khoai lang sùng
Lấy chồng cán bộ, lấy thằng khùng sướng hơn
- Khoai lang úng nước, khoai lang sùng
Lấy chồng cán bộ, chẳng khùng cũng điên
- Khổ qua thiếu nắng thì đeo

Có chồng lính Ngụy có nghèo cũng ham

Khi phong trào sinh đẻ có kế hoạch được phát động, mỗi gia đình chỉ được hai đứa con; vì vậy có các câu tàn độc sau đây, dùng liên tưởng và một hòn đá nhắm hai đối tượng:

- Thằng Hồ vốn dĩ hết hơi

Không con nên muốn mọi người không con.

- Thằng Hồ có số độc đĩnh

Cho nên Hồ bắt dân mình phá thai.

Đến khi Võ Nguyên Giáp, người tướng đã đi vào huyền thoại CS công đồn Điện Biên Phủ, bị 'xuống cấp', Đảng giao cho cơ quan phụ trách kế hoạch và hạn chế sinh đẻ, chuyên phát «áo mưa» và đặt vòng xoắn để ngừa sinh sản, thì đó thêm dịp cho tiếng cười phản kháng chế độ trời lên:

- Ngày xưa đại tướng công đồn

Ngày nay đại tướng bịt l... chị em

Ngày xưa đại tướng cầm quân

Ngày nay đại tướng cầm quần chị em.

- Đại tướng anh hùng Điện Biên

Gầm giường ẩn nấp nằm yên rình mò.

Vợ chồng thì thụt ra vô,

Xuong đẻ ra lệnh không cho sống còn (phá thai).

- Hoan hô đồng chí Võ Nguyên

Giáp ta thắng trận Điện Biên lẫy lừng

Hoan hô Đảng phát ba cùng

Cùng ăn, cùng ở lại cùng rong... chơi

Trời cho bỗng hoá trò chơi

Hỏi thăm tướng Giáp... đâu nơi đặt vòng?

Khi bàn đến tiếng cười, không thể không nói đến hiện tượng thơ *Bút Tre*, khởi sự là những bài thơ ca tụng Bác, Đảng, Nhà Nước, và các công thân của chế độ. Một khi đã xướng lên thì thơ biến thể và chơi chữ của ông công thân của chế độ này đã trở thành một 'thể loại' và một 'trường phái' phản kháng và châm biếm các lãnh tụ và nhân sự của đảng CSVN. Nhiều bài được gán cho Bút Tre nhưng chưa chắc ông đã là tác giả và những bài độc đáo nhất lại là những bài đưa tục tĩu đi thật xa và không chừa một lãnh tụ nào:

- Lê Hồng Phong bảo Bác Hồ

Chí Minh là kẻ mò đồ Minh Khai.
Bác Hồ đèo chị Minh Khai
Bác lái loạng quạng đâm ngay ... cửa mình.
- Bác Hồ lấy vợ Lê Hồng
Phong lưu đệ nhất, chú Đồng hoan hô.
Bác ngồi dưới cội mù u
Sợ trái rụng phải, đội... mu che đầu.
- Ngày lo đá viên công đồn
Đêm đêm Bác bận sờ l... các em.
Bác đi công tác Ban Mê
Thuột xong một quả lại về hang ngay.
Bác đi chiến dịch Pờ Lây
C... dài dằng dặc biết ngày nào ra.
- Bác Hồ có một con chim
Bác nhờ chị Định đi tìm cái... lông (lông).
Chị Bình đón Bác dưới mưa
Chị thấy Bác ướt bèn đưa cái nón (nón).
- Trước khi đi ngủ thay đồ
Nhìn trong gương thấy Bác Hồ toèng teng.
Đêm qua mơ thấy Bác Hồ
Nhà nghèo chỉ biết bày... đồ Bác xoi.
- Trưa hè oi bức cởi đồ
Toan tắm bỗng thấy Bác Hồ đong đưa.
Em yêu Bác Hồ Chí Minh
Treo hình bác trước cửa mình lấy hên.
- Ba Đình có mộ Bác Hồ
Chí Minh, kẻ hại cơ đồ nước Nam.
Đường vào lăng Bác âm u
Chị em bộ đội giờ mu (mũ) ra chào.
- Đảng ta đã có truyền thông
Sống và chiến đấu ở trong quần chúng.
Trung ương chỉ thị ba cùng
Đảng viên phải bám quần chúng nhân dân.
- Bác Hồ thuở nhỏ bồi Tây
Đến già Bác lại học thầy Tàu Nga
Bác Mao nào phải đầu xa

Bác Hồ ta đó chính là... Bác Mao
- Cuộc đời cách mạng Bác Hồ
Nâng bi cụ Mác, bung bỏ... khựa Tàu
Trăm con dân học tiến tàu
Tíu hà ma nị, đăm đầu lấy... Hoa
- Hết nói xa, lại nói gần
Chí Minh thơ thẩn trong quần chúng... em
Làm cha dân tộc mà hèn
Sờ m..., bóp v..., lại thêm... giết người
Bao trai tráng tuổi đôi mươi
Chết trong tay bác ngậm cười đón đau
Đánh Mỹ trước, nịnh Mỹ sau
Cả bộ chính trị theo hầu... ClinTon
Bác Hồ thích vượt vũ môn
Lê rơi xuống đất hoá hồn mê...en
- Hoan hô đồng chí Trường Chinh
Trước chống Trung Quốc sau hình như không
Hoan hô bác Phạm văn Đồng
Trước chống Trung Quốc sau không chống gì...

Đây là một thứ tuyên truyền theo thời, không 'lập trường': cũng là 'thằng Mỹ' mà có lúc Hà-nội đánh cho gục phải bỏ chạy, mà rồi cũng có lúc 'kẻ thắng' lại phải quỳ gối xin xỏ ân huệ đô-la 'kẻ thua', xin bỏ cấm vận và tái lập ngoại giao, buôn bán. Cũng như với đàn anh Trung Quốc!

- Bác Hồ có một con c...
Dân tình nhắc đến đi tù một công
(Làm cha, đâu có làm chồng
Một lòng vì nước, một lòng vì dân)
- Thương thay thủ tướng Võ Văn
Kiệt sức, kiệt lực chết lẩn giữa bầy
Đàn bà đưa nắm cổ tay
Đưa cầm, đưa bóp chỗ này, chỗ kia...
- Rằng nghe một chuyện đứng tim
Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm chim chạy dài
Tin buồn loan báo trên đài
(Bị hành sớm tối bởi hai, ba nàng!)
Từ đâu nghe sét đánh ngang

Khôn hôn hây biến thành ma
Kéo dân nổi dậy chết cha Đổ Mươi (...)
- Nghe tin đồng chí Võ Văn
Kiệt quệ cổ võ xin ăn lán giềng
Đảng ta náo nức nghe liền
Bao tiền xin được nhập liền quỹ đen
Đồng chí tham quan Tân Gia
Ba chân kiềng gậy, ôi Nga, ôi Tàu?
Đổ Mươi ở lại cầu nhà,
Kiềng gậy, ôi Tàu, ôi Nga!
- Giỏi a! Đồng chí Đổ Mươi
Lớp ba chưa đỗ đã ngời bí thư.
Biến dân cả nước thành tù
(Cha tiên sư nó chẳng từ một ai)
Chết rồi, nó vẫn công khai
Tranh công, đổ tội trong bài điều văn
Lệnh cho tất cả công an
Xoá ngay «thương tiếc» trên bàn thờ chung
(Cả bồ chính trị dửng dưng
Công an, cảnh vệ, cố cùng hùa theo)
Giỏi a! đồng chí thiến heo.

‘Bác Hồ’ vừa là *người*, vừa là *vật* (‘che được bác Hồ, Bác Hồ đong đưa, Bác Hồ toong teng’). ‘Nghệ thuật’ ở đây sử dụng yếu tố tính dục (chữ VC là ‘phồn thực’) qua cách dùng từ rất táo bạo, bộc trực và “thẳng như ruột ngựa”, cứ nói “toạc móng heo”. Tính dục là điều ít được giới có học nói và viết công khai, có thể nói đó là điều kiềng ky đối với các dân tộc Á Đông, nhưng tính dục cũng có mặt trong văn hoá truyền thống qua điêu-khắc, tín-ngưỡng (Bà Đanh, ca dao, tục ngữ, ...). Tiểu lâu sử dụng tính dục còn được gọi là món mặn. Tác giả càng ‘vô danh’ càng tục và đối tượng càng ‘cao’, càng khó đụng tới (bác Hồ, Võ Nguyên Giáp, v.v.), càng giả hình, đạo đức giả, lời càng tục. Thanh hay tục còn tùy ở trình độ sáng tác cũng như thường lăm. Dù gì thì tục khác với vô luân lý, vô đạo đức vì đối tượng ở đây là người và việc bị tục hóa, bị cười một cách tục tĩu, như những chuyện ‘thâm cung bí sử’ của đảng cộng-sản Việt Nam, những sự thật bị kiểm duyệt, bung bít, v.v.

- Bác Hồ đại trí, đại hiền

Chơi Minh Khai chán, gả liền Hồng Phong
Minh Khai phận gái chữ tòng
Bác Hồ xái nhất, Hồng Phong xái nhì
Nếu Minh Khai chẳng chết đi
Xái ba, xái bốn, ắt thì ... Kiệt, Tôn
Bây giờ Khai hóa “bảo tồn”
Bác còn nhớ mãi cái ... ôn Minh Khai ...
- Thấy em, Hồ cũng muốn nhào
Sợ Duẩn, Thọ ... đứng bờ rào rình canh
Hồ ngồi - hai mắt long lanh
Xuân xanh năm chục đã thành... cha chung (!?)
Bây giờ lòng mới hỏi lòng
Bao nhiêu tình sử ... trong lòng nhớ ai?
Hồ rằng nhớ cái Minh Khai ...
Trẻ người, đẹp nết, khoẻ dai lạ thường
Cho nên... cái củ khoai đường
Của bác, bác giữ, vào buồng bác cho...
- Hồ bảo: cởi áo ra nào
Xuân còn lưỡng lự, Hồ nhào vô... Xuân
Hồ ôm chặt lấy tấm thân
Mặc cho Xuân khóc, lấm bầm... mặc Xuân
- Râu kia Hồ cọ vào cằm
Cha già dân tộc vẫn nhằm... cháu yêu
Dưới chế độ ‘hợp tác xã’, ‘dân làm chủ’ của VC, người dân làm lưng
cực khổ vẫn không đủ ăn, các bà bèn lên tiếng:
- Đi làm hợp tác, hợp te
Không đủ miếng giẻ mà che cái l...
Bác Hồ cùng với bác Tôn
Ở đâu thì đến coi l... tui đây.

Người ta thường cho rằng một số truyện tiếu lâm tục tĩu, bất nhã.
Nhưng theo cách nhìn mới của các nhà nghiên cứu văn hoá dân gian
thì trong những truyền thống ngày hội giả trang, những trò diễn nhại
chữ dùng mang tính dung-tục, người ta đã khám phá ra tiếng cười văn
hoá của thế giới hội hè, tự do. Tiếu lâm là một thành phần quan trọng
của văn hoá cười Việt Nam. Một bộ phận rất văn hóa và đã cấu thành
bản sắc Cái Cười Việt Nam. Qua các chuyện cười và tiếu lâm, là những

tiếng cười lạc quan, yêu đời, đi tìm hoặc không né tránh cái tục mà vẫn lành mạnh, tích cực. Cái Cười ở đây dễ mang thêm chức năng phản kháng, hạ bệ và có thể xem như một thái độ chính trị, ngang tàng!

Cái cười vẫn tiếp tục sống mạnh và vẫn chưa hết thời ngày nào chế toàn trị vẫn còn đó. Người ta tiếp tục phê phán chế nhạo giới ‘phó tiến sĩ’, ‘phó giáo sư’ mua bằng bàn chức, chê thứ ngôn ngữ mới nhập cảng từ Bắc Kinh hay ra vẻ ‘ưu việt’, ‘dân tộc’ ... nhất:

- Bao nhiêu tiến sĩ, giáo sư
Trình độ tiểu học dốt ư dốt à
Bóp méo ngôn ngữ nước ta
Cụm từ, bức xúc ỉa ra đầy đường
Hầm hố chúng ở là thường
Chữ nghĩa chúng chế từ trường nầy ra
Ỉa nam, ỉa nữ đàng ta
Đem vào giải phóng dân mà biết chi
Xưởng để là cái chi chi
Tạo ra những giống ngu si bác Hồ
Chế biến các chữ hồ đồ
Dạy dân ta nói bô bô suốt ngày»

Tập đoàn tham ô, bao cấp, dung túng bao che cho nhau để giữ ‘đặc quyền đặc lợi’, thì ngôn ngữ cũng lươn lẹo theo chính sách, con người:

- Ngày đi, Đảng gọi Việt gian,
Ngày về, Đảng bỗng chuyển sang Việt kiều.
Chưa đi, phản động trăm chiều,
Đi rồi, thành khúc ruột yêu ngàn trùng.
Trốn đi, Đảng bắt đến cùng,
Trở về, mời gọi, sẵn lòng đô la.
Đảng ta ân đức bao la,
Là cụ thẳng đếu, là cha thẳng lừa.

Như đã thấy qua, ngoài những cái cười văn vẻ, tiểu lâm, còn có Cái Cười phúng thích, mỉa mai, chế nhạo (ironic) cao hơn của hiền triết Hy-Lạp Socrate - cái cười xây dựng, tích cực, làm nổi bật cái ngu dốt, cái bất-tri của người khác nhất là những kẻ có thế lực. Người đối lập hay không cùng ý kiến thì cho rằng phúng thích của Socrate là do lòng tự cao, thật ra là một triết lý bất ngờ nhằm phản-biện lại ý kiến của đời thường hay của đối lập, một trường phái triết học hoài nghi chủ trì triết

lý tự do và tinh thần phê phán. Tự do vì không phải lệ thuộc một chế độ hay lãnh tụ, không phải dùng 'lưỡi gổ' hay quỳ lụy qua cầu. Vai trò của triết gia là hoài nghi và gây hoài nghi nơi tha nhân; phải thường trực hoài nghi những gì đã học, đã biết, đã tiếp nhận và luôn đặt lại vấn đề. Triết lý ironie nhắm đạt đến nhận thức rằng mình không biết gì. «*Ta chỉ biết chắc một điều, đó là ta không biết gì hết*». Socrate đã tra vấn bằng cách giả vờ ngu ngơ, khiến người đối thoại phải đối đầu với những mâu thuẫn của chính họ. Socrate ý thức rõ về sự không-biết của mình và chế nhạo sự ngây thơ của những người cứ tưởng rằng mình thông thái trong khi thật sự không biết gì cả. Ông đã thành công chứng minh sự ngu ngơ của những kẻ tự cho là thông thái và đồng thời giúp những kẻ cứ tưởng mình ngu ngơ ý thức và tự tin để đạt được kiến thức. Phương pháp nghịch luận để đánh thức con người, nói nghịch, nói khác, dùng phép 'mĩa mai' để dồn người kia vào thế bí bằng cách hỏi để người này phải chấp nhận quan điểm của mình hoặc nhắm chân lý chung, phổ quát. «Có kẻ bảo cười hết cả, cũng là một cách của người hiền», nói như Nguyễn Văn Vĩnh, nhưng triết lý trào lộng này của thức giả Socrate gần đây còn được nhìn ra có dây-mơ-rẽ-má với các lý-thuyết mới như Hậu hiện đại (postmodernism), vì quan trọng là hiệu quả có được, hình thức chỉ là phương tiện nhất thời!

Các anh 'giải phóng' miền Nam cứu miền Nam khỏi nghèo đói, dân chủ tự do, nhưng chính các anh còn nghèo đói, còn thiếu thốn đủ thứ và lạc hậu hơn chúng tôi! Các anh 'viện trợ' chén đất, củ khoai, bobo, nhưng các anh sững sờ trước những 'cái nổi ngổi trên cái cốc', 'đồng hồ không người lái', v.v. Các anh tự cao với những 'thành tựu' của cái gọi là 'nền' văn học 'cách mạng', 'sử thi' của các anh nhưng các anh đã choáng ngợp trước sự đa dạng và nghệ thuật tân kỳ của các tác giả miền Nam mà chính các anh tìm bắt họ, tù đày họ và tịch thu, cấm đoán tất cả sản phẩm văn hóa của họ. Các anh 'thống nhất tổ quốc' nhưng thật ra các anh đã khiến đất nước 'thống nhất' về nghèo đói và ngu dốt! Như ngày xưa Socrate đã bị bọn nguy biện (Mélètos) bắt và đem ra xử. Sau khi tuyên án khép Socrate vào tội chết, Socrate đã lớn tiếng trước công dân thành Athens lột mặt nạ đám người chỉ muốn ông 'câm miệng lại', vì ông khẳng định rằng ông không thể làm như thế vì là «bất tuân lời Thần, và vì vậy tôi không thể nào ngậm miệng yên vị một chỗ, quý vị sẽ không tin mà còn tưởng tôi giễu cợt». Những chuyện cười chính là

phản ánh thái độ này.

Về thời điểm sáng tác/ra đời, mảng chuyện cười và ca-dao, về bình dân này dễ được nhận ra: xuất hiện vào một thời điểm lịch sử và chế độ, như những mảng ái quốc chống thực dân, chống cải cách ruộng đất ở miền Bắc, v.v. Tác giả của chúng là ai? Không ai biết cũng không ai tự nhận mình là tác giả những sáng tác thuộc hiện tượng tập thể này có thể vì liên hệ đến nhiều người, với cả một xã hội có thực, để minh chứng. Tác giả chúng sử dụng lý trí và óc phán đoán cũng như lương tri ('bon sens') khi sáng tác ra chúng với phương tiện ngôn từ, hình ảnh, ẩn dụ, ý nghĩa nhiều khi phải đặt trong mạch-văn mới hiểu hết được ý nghĩa thâm thúy của chúng. Tình cảnh xuất xứ bi đát, chúng vừa là tiếng nói của tình cảm (ca dao), tiếng cười của lý trí (tiếu lâm, chơi chữ) lại vừa trở thành túi khôn (lý lẽ như khối tục ngữ). Người 'thường thức' thứ văn chương truyền khẩu này không cần biết 'tác phẩm' là của ai, vì vấn đề to lớn hơn, ở ngoài vòng bản quyền văn bản. Dù được gán nhãn 'dân gian', 'tác giả' mảng văn học này không hề hư cấu, vì là một ai đó. Đây một hiện tượng văn hóa của một tập thể, một hiện tượng xã hội và cả chính trị (chuyện và thơ tỏ thái độ chính trị). 'Dân gian', 'vô danh' nhưng mục đích đạt được rất cao, vượt hơn cả những thơ văn gọi là 'phản kháng, đối lập' có tên tác giả, vì ngôn ngữ ở đây cũng vẫn phải trau chuốt, lịch sự, v.v. như Xuân Sách trong *100 chân dung các nhà thơ*, đã dùng hình thức họa chân dung để nói lên những sự thật về một tầng lớp trí thức của chế độ. Và «trăm năm bia đá thì mòn / ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ»!

Hiện tượng đi liền với văn học dân gian này là *văn bản mở* tức *không cố định*. Người ta nghe, biết, rồi truyền miệng, nói nhỏ và tùy hoàn cảnh, sự kiện và thời điểm xảy ra mà biến đổi vài ba chữ dùng, trở thành những dị bản mà mục đích nhiều lúc trở nên hiệu lực hơn :

- Việt Minh, Việt-cộng, Việt-kiểu

Trong ba Việt ấy, nàng yêu Việt nào?

Việt Minh tuổi tác đã cao

Việt-cộng gian ác, Em yêu Việt-kiểu»

- Việt Minh, Việt-cộng, Việt-kiểu

Trong ba Việt ấy, Đảng yêu Việt nào?

Việt Minh tuổi tác đã cao

Việt-cộng ốm yếu, xanh xao, gầy còm

Việt-kiều gót đỏ như son
Đảng yêu, Đảng quý như con trong nhà
Chỉ cần mấy xấp đô-la
Việt gian phản quốc hóa ra Việt kiều!
Hay soạn thành thể liên hoàn :
- Một năm hai thước vải thô
Làm sao che được Bác Hồ, em ơi!
Một năm hai thước vải thô
Nếu đem may áo, cụ Hồ lộ ra.
May quần thì hở nhũ hoa
Chị em thiếu vải hóa ra lã lỗ
Vội vàng cắt ảnh Bác Hồ
Sợ rằng Bác thấy tô hô Bác thèm.
- Tay cầm hai thước vải thô
Rung rung nước mắt on nhờ Đảng ta
May quần thì để vú ra
Nếu như may áo thì ra... hở đồ
Vội đem ảnh Bác chụp vô
Nếu không cứ để tô hô Bác cười.

Về phần người đọc (hay nghe), mảng văn chương này thường được đón nhận một cách tích cực, vì người đọc cũng là người trong cuộc, là nạn nhân và liên quan đến bản thân, đất nước; cười như một hành xác vì cười trên nỗi khổ đau chung cũng như riêng. Roi vào tình cảnh phải Ngậm Miệng hay bị Bịt Miệng, tâm sự của mình đã được miệng lưỡi ai đó nói lên giùm, bất bình của mình về những bất công, tàn bạo, thói đời hay những chướng tai gai mắt, bức tranh vắn cấu, v.v. được ai đó ghi lại một cách đầy đủ và tinh tế. Dù không có thể có thống kê về số 'độc giả', nhưng sự phù hợp tâm lý tập thể và thái độ công dân, chính trị, đã khiến mảng văn chương này được truyền tụng đi xa, ra đến hải ngoại - nơi đây sự đón nhận mang thêm ý nghĩa cho tình cảnh lưu vong, tị nạn. Và lại 'hải ngoại' đã trở thành nơi truyền tụng và lưu trữ hữu hiệu mảng văn chương truyền miệng này. Sau 35 năm, người dân trong nước dù không thể quên nhưng dần dần ít ai nói đến những chuyện cười và 'ca dao, tục ngữ' đã có thời thịnh hành ngay sau năm 1975. Tuy nhiên, truyền thống phản kháng qua hình thức văn chương truyền miệng vẫn được tiếp tục với những chuyện đời chuyện người mới như «tàu lạ,

người lạ, tiền lạ, của lạ», hay vẫn tiếp tục như chuyện tham ô, v.v.). Và chẳng hạn, từ 2008, người dân Hà-thành gọi «công viên Ngô Quang Kiệt» để chỉ cái ‘công viên’ mà cộng sản Hà-nội vội lập ra như một phương tiện và một hình thức xâm chiếm tài sản của giáo phận Hà-Nội. Những câu ca dao mới có thể ghi lại:

- Tiên sư Việt cộng Việt gian (dị bản: Việt Nam)

Cuối đời bán cả giang san nước nhà

Nói chi quần đảo Trường sa

Đảng ta dâng cúng cho ba thằng Tàu

Nam Quan nay chẳng còn đâu

Biển Đông cũng vét cạn sâu cho Tàu

Hoặc nói về việc cộng-sản Hà-nội dâng đất dâng biển cho Tàu như

sau:

- Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa

Cúi đầu dâng đảo Trường Sa cho Tàu

(Dị bản: - Nhục thay, Đảng-Bác nhà ta

Cúi đầu dâng đảo Hoàng Sa cho Tàu).

Và thân phận người phụ nữ ngày nay dưới sự cai trị ‘ưu việt’ của đảng CSVN :

Tiếc thay cây quế còn soan

để cho đám mọi Đài Loan nó rò

(dị bản: Tiếc thay cây quế còn soan

Để cho đám mọi Đài Loan nó trèo

Nó trèo mặc kệ nó trèo

Lấy tiền nuôi mẹ nằm queo ở nhà)

Hay: - Tìm em như thể tìm chim

Chim bay biển Bắc anh tìm biển đông

Tìm chi cho phải mất công

Đài Loan, Hàn Quốc em đông mất rồi

Và nay khắp Việt Nam :

Thời dịch cộng nhiều điều đời bại

Thực phẩm thì độc hại bản do

Thịt cá tôm ở chợ chó rò

Rau dưa mắm ăn vô mắc dịch

Ngày nay, trước nạn xã hội suy đồi, các quyền tự do bị ngăn cấm và trước nạn dâng đất , dâng biển cho Trung Cộng, người dân Việt chò

mong một sự thay đổi chế độ và hy vọng rằng ngày ấy không còn xa nữa:

- Dịch heo, nổi tiếp dịch gà
Bao giờ dịch đảng, cho bà con vui?
Dịch tiêu chảy cấp nổi đuôi
Đảng sợ nói dịch đẩy lui dịch kiêu
Nếu nói bịnh dịch thấy nhiều
Dịch bịnh nói lại ngược chiều khó nghe
- Dịch heo nổi tiếp dịch gà
Bao giờ dịch đảng, cho bà con vui
Đắng cay nhiều, ít ngọt bùi
Lòng dân quyết chí chôn vùi ... từ nay
Bao giờ Hồ cạn, Đồng khô
Chinh roi, Giáp rách, cơ đồ mới yên
Bây giờ thêm một lũ điên
Mười khùng, Anh chột... rõ phiền dân ta...
Từ khi có đất có trời,
Không gì độc ác bằng nòi Việt Minh.

Lâm vào cảnh *cùng khổn, bỉ cực*, cái cười dĩ nhiên không thể giải quyết gì nhiều nhưng ít ra đã đưa đến *thông, biến*. Sống trong tình cảnh 'xã hội chủ nghĩa', sợ hãi, u-mặc, đau buồn đều không là những thái độ nhân sinh thực tế; chính *cái cười* mới là hành xử chính đáng, hợp thời. Tiếng cười và tiểu lâm chính trị là phản ảnh dư luận quần chúng một cách tường chừng thô sơ, tiêu cực nhưng lại là trung thực nhất. Nghiên cứu chính trị, xã hội và lịch sử Việt Nam sau 1975 không thể bỏ qua mảng văn học này.

Nguyễn Núi Vua (Montréal)

2-2010